

## TIỂU BỘ KINH BAHIYA SUTTA



Được nghe đức Phật đích thân thuyết pháp là một nhân duyên hy hữu, một công đức vô lượng và may mắn hãn hữu trong đời. Những lời chúng ta nghe kể lại ở đây hay được thuyết pháp từ những người kém trí tuệ và đạo đức cho dù có lặp lại chính xác từng lời từng kim khẩu của đức Thế Tôn vẫn không có đủ hấp lực, mãnh lực và công lực sư tử hống để giác ngộ nổi cho người nghe. Tuy nhiên, khi đọc, nghe được những lời vàng ngọc của đức Thế Tôn dù qua bất cứ một phương tiện nào cũng như là những hạt nhân giác ngộ được cấy vào trong ý thức của chúng ta chờ nhân duyên chín “muồi” để đơm hoa kết quả Phật tính.

Qua kinh nghiệm riêng tư, một là dừng lại ở đây đừng đọc tiếp nữa hay nếu vẫn còn bản tính hiếu kỳ “chấp đọc” tiếp thì những triết lý Phật Đà này nó sẽ thấm nhuần vào tâm thức của quý vị không dễ dàng gọt rửa vì khi mà trí tuệ đã mở mang rồi thì khó mà trở lại vô minh.



Nếu không muốn đánh mất bóng tối vô minh thì đừng tìm đến gần ánh sáng quang minh của trí tuệ. Nếu không muốn “diệt” tham sân si thì đừng đi tìm vô ngã. Nếu không muốn an tâm kiến tính thì đừng đi tìm giác ngộ giải, thoát luân hồi khổ đau. Không muốn biết nhân sinh quan và vũ trụ quan thì đừng học hỏi kiến thức từ khoa học và khai mở trí tuệ từ Phật Pháp. Nếu không muốn biết Không thì đừng đi tìm Có. Nếu không muốn biết bất nhị thì đừng tìm hiểu nhị nguyên. Nếu không muốn vô thường thì đừng đi tìm hữu thường. Nếu không muốn tri kiến Phật thì đừng tu học Phật. Còn nếu vẫn cố chấp tìm hiểu thì sẽ bị qua bờ bên kia lúc nào không hay biết. Mà khi đã qua bờ bên kia rồi thì không thể trở lại bờ bên kia vì không có bờ bên kia để trở lại.

Một trong những tiêu biểu tuyệt vời là bài kinh trong Tiểu Bộ Kinh, Bāhiya Sutta: Lúc ấy, đức Phật rời khỏi tịnh xá Kỳ Viên (Jetavana) đi trì bình khất thực tại Xá Vệ (Sāvatthi) thì có một vị Bà La Môn đã già, tên là Bāhiya Dārācīriva, đi tìm kiếm đức Thế Tôn để hỏi pháp. Khi ấy, đức Phật đang ôm bát đi vào giữa các xóm nhà thì Bāhiya Dārācīriva đến gần bên, cúi đầu xuống chân ngài cầu pháp.

### Đức Phật và Bāhiya

Đức Phật đã từ chối lần thứ hai, lần thứ ba, viện cớ đang trì bình khất thực nhưng sau đó, ngài đã thuyết ngắn gọn tinh yếu của giáo lý thoát khổ như sau:

*“VẬY NÀY BĀHIYA! ÔNG CẦN PHẢI HỌC TẬP NHƯ SAU: TRONG CÁI THẤY, SẼ CHỈ LÀ CÁI THẤY. TRONG CÁI NGHE, SẼ CHỈ LÀ CÁI NGHE. TRONG CÁI THỌ TƯỢNG, SẼ CHỈ LÀ CÁI THỌ TƯỢNG. TRONG CÁI THỨC TRI, SẼ CHỈ LÀ CÁI THỨC TRI.*

Như vậy, này Bāhiya! Nếu trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri – thì không có ông ở trong ấy, ông không là chỗ ấy. Do vậy, này Bāhiya! Ông không là đời này, ông không là đời sau, ông không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau.” Nhờ lời thuyết pháp tóm tắt này của Thế Tôn, tâm của Bāhiya Dāruciriya được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Dĩ nhiên, sau khi thuyết pháp cho Bāhiya, đức Phật bước đi vài bước và ngài đã bảo các đệ tử của mình chuẩn bị trở lại để an táng cho Dāruciriya vì ông ta ngay sau khi được nghe Pháp mà giác ngộ thì bị một con bò điên húc chết. Đức Thế Tôn đã biết trước là Dāruciriya phải bước qua cửa tử để thoát ra ngoài vòng luân hồi. Cho nên khi ông ta ra đường gặp Phật cầu Pháp, đức Thế Tôn từ chối 3 lần cho đến khi ông ta cầu khẩn vì đời vô thường, sống chết khôn lường không biết mình lần Phật có còn sống đến ngày mai để được nghe pháp lần truyền pháp cho nên nhất tâm phải cầu Pháp ngay lúc gặp Phật.

Cái chết của Dāruciriya đúng với linh tính lẫn ý nguyện của ông ta khi cầu khẩn 3 lần xin Phật cho Pháp vì sợ rằng cả Phật lẫn ông ta có thể tịch diệt không biết lúc nào để có dịp khác được cho pháp và nhận pháp. Có thể Dāruciriya đã tới số hay đôi khi ra ngõ gặp Phật cũng không phải hoàn toàn may mắn, được phúc thọ như chúng ta mong ước?

Tôi xin mạo muội vọng ngôn diễn giải thêm, đức Phật còn có ẩn ý: “Trong cái thọ mạng tưởng, sẽ chỉ là cái thọ mạng tưởng” thì khi ông bị bò “bạng” (húc) không có ông ở trong ấy, ông không trụ chỗ ấy. Ông không chết đời này, ông không chết đời sau, ông không chết đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau sau khi bị bò điên “chẹt” chết. Con bò vì điên “trong cái thọ húc tưởng, sẽ chỉ là cái thọ húc” vì khi nó húc không có nó ở trong ấy, nó không là chỗ ấy. Nó không húc chết ai đời này, nó không húc chết ai đời sau, nó không húc chết ai chặng giữa. Nó chỉ là phương tiện như con bè đưa ông ta qua bờ tử, tới bến giải thoát, đoạn tận khổ đau. Không có người bị húc, kẻ húc; không có kẻ giết, người bị giết. Nó không còn có tính chất nội tại nữa, mà có thể thay đổi bởi tương giác giữa chủ thể và vật thể. Tất cả chẳng qua cũng vì nghiệp quả và nhân duyên, đến đi, xảy ra như thị tri kiến vậy thôi. Ngược lại, ông không sống đời này, ông không sống đời sau, ông không sống đời chặng giữa cho nên những điều trên trong cái thọ mạng tưởng, sẽ không có cái thọ mạng tưởng vì ông không bị bò ‘bạng’ không có ông ở sống trong ấy, ông không sống trụ chỗ ấy.

Nói theo lập trường Đệ Nhất Nghĩa Đế của Bồ Tát Long Thụ thì: Chủ quan, khách quan, quan hệ, nhận thức, tất cả đều chỉ là “không” mà thôi. Lập trường của chính Long Thụ quyết không nhất định ở thuyết không. Chính cái không cũng là không rồi, vậy thì lại trở về cái thế giới vũ trụ giả danh (Prajnapti) để diệu hữu hóa nó. Trong Trung Luận đã có một bài tụng nói rõ ý ấy, “Các pháp do nhân duyên sinh, tôi nói: Đó là không, cũng gọi là giả danh, mà cũng là nghĩa “Trung Đạo.” Nghĩa là giữa khoảng KHÔNG và HỮU triển khai một thế giới thực tướng Trung Đạo. (Chương Ba, Đại Thừa Phật Giáo Đến Thời Đại Long Thụ - Tiết Thứ 3: Phật Giáo Quan Và Long Thụ, Thích Quảng Độ).

Một bài tụng trong Trung Luận để thuyết minh cái “không đi” trong thuyết Bát Bất ở trên:

*“Đi rồi, không có đi. Chưa đi, cũng không có cái đi. Ngoài cái đi rồi và chưa đi. Thì khi đi cũng không có cái đi!”*

Tôi xin phóng tác lại để cho hợp với chủ đề trên:

*“Chết rồi, không có chết. Chưa chết, cũng không có cái chết. Ngoài cái chết rồi và chưa chết. Thì khi chết cũng không có cái chết!”*

*“Sống rồi, không có sống. Chưa sống, cũng không có cái sống. Ngoài cái sống rồi và chưa sống. Thì khi sống cũng không có cái sống!”*

*“Đau khổ rồi, không có khổ đau nữa. Còn chưa đau khổ, không có biết khổ đau. Ngoài cái đau khổ rồi và chưa khổ đau thì khi đau khổ cũng như chưa khổ đau vậy!”*

Không có bản ngã của người, ta và vật ở trong ấy, không có vật thể lẫn chủ thể, khi một cảm thọ đau khổ thì chỉ là một cảm thọ đau khổ chứ không có cái gọi là “tôi đau khổ” ở trong đó. Nếu có người hỏi tôi: Anh có đau khổ không? Tôi sẽ trả lời: Cơ thể ngũ uẩn của tôi cảm thấy khổ đau. Thay vì trả lời: Tôi ‘có’ (to have) đau khổ. Tương tự: Are you suffering? My body is. Trong phim Ma Trận (Matrix,) Hollywood và người Mỹ đã biết nguyên lý này từ lâu. Cho nên, trong thời đại văn minh điện tử này không còn nhiều cách biệt giữa ý tưởng của Đông lẫn Tây. Không còn phân biệt Đông Tây Nam Bắc trên quan niệm sống như hồi xưa nữa.

Trở lại vấn đề trên, nếu trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái tri thức, sẽ chỉ là cái thức tri – thì không có Ta (Ngã) ở trong ấy, Ta không là chỗ ấy. Không có bản ngã của Ta ở trong ấy, ví dụ khi một cảm thọ đau thì chỉ là một cảm thọ đau chứ không có cái gọi là “tôi đau” ở trong đó. Do vậy, này Ngã! Ta không là đời này, Ta không là đời sau, Ta không là đời chặng giữa của đời này và đời sau, lẫn đời này và đời trước.

Giống như dòng tâm thức không đến không đi trong Phật giáo, thuyết tương đối nói rằng sự trôi của thời gian, với một quá khứ đã qua và một tương lai còn chưa tới, chỉ là ảo giác, vì tương lai, quá khứ và hiện tại tất cả phụ thuộc vào chuyển động tương đối của ý thức. Thời gian không trôi, nó đơn giản chỉ tồn tại, cô đọng và cuộn lại ở đó mà thôi.

Giác ngộ được thực tại như vậy thì sẽ đoạn tận khổ đau. Vậy này Ngã! Ta cần phải học tập như sau: Trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái xúc giác, sẽ chỉ là cái xúc giác. Trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri.

Không có bản ngã thực tại của Ta ở trong ấy để mà Tôi thấy, Tôi nghe, Tôi thọ, Tôi xúc, Tôi thức mà nhục thể của Tôi tưởng như là Tôi thấy thực, tưởng như là Tôi nghe thực, tưởng như là Tôi thọ thực, tưởng như là Tôi xúc thực, tưởng như là Tôi thức thực.

Dùng Tứ Đoạn Luận: Tất cả đều thật tại; không thật tại; cả hai thật tại và cả không thật tại; không phải không thật tại cũng không phải thật tại.

Câu luận giải dưới đây nêu lên bản chất của một hiện tượng bằng cách dựa vào phép tứ đoạn luận đã nói lên một sự quán thấy không nhất thiết biệt đãi hay thiên vị sở trụ vào một nơi chốn nào cả (Trung Quán) - tức là vượt lên trên cả hai vị thế đối nghịch nhị nguyên. Trung Quán Luận Tụng của Long Thụ khá khúc chiết và cô đọng, không phải dễ hiểu và nhất là dịch thuật ra những ngôn ngữ khác.

Trong Tập Trung Quán Luận Tụng (Madhyamaka-karikas) là tập luận giải chủ yếu và độc đáo nhất của Long Thụ. Trong tập luận này, có một câu (tiết 15.8) có thể xem là tiêu biểu nhất phản ánh học thuyết Trung Quán được Học giả và Triết gia Phật giáo Guy Bugault dịch:

*"Tout est bien comme il semble, rien comme il semble. À la fois comme il semble et non comme il semble. Ni l'un ni l'autre. Tel est l'enseignement progressif (anusāsana) des Bouddha."*  
(*Stances du Milieu par excellence, Guy Bugault, Gallimard, Paris, 2002*)

Tôi liền dịch từ tiếng Pháp ra tiếng Huế: *Tất cả là tốt giống như rứa, không phải giống như rứa. Có lần giống như rứa và không giống như rứa. Không phải như ri cũng không phải như rứa. Đó là thuyết tuần tự nhi tiến của Phật.*

Câu tiết 15.8 trên của Tập Trung Quán Luận Tụng được Guy Bugault dịch sang tiếng Pháp khá văn chương và triết lý tuy nhiên câu dịch dưới đây của Thiền sư và Triết gia Phật giáo Stephen Batchelor dịch từ tiếng Tây Tạng sang tiếng Anh đơn giản và dễ hiểu hơn:

*"Everything is real, not real; both real and not real; neither not real not real: this is the teaching of the Buddha."* (*Verses from the Center, Stephen Batchelor, Sarpham College, 2000*)

Tôi xin dịch sát nghĩa như sau: *Tất cả đều thật; không thật; cả hai thật và cả không thật; không phải không thật cũng không phải thật: Đây là lối dạy của Phật.*

Hay, tất cả đều thật; đều láo; cả hai thật và láo cả hai; không phải láo cũng không phải thật: Đây là lối dạy kỳ cục của Phật.

Mong những lời diễn giải từ những bài thuyết pháp đơn giản của đức Phật và luận lý tư nghị của Luận Sư Long Thụ trên đây làm cho tâm của Ta được giác ngộ, giải thoát khỏi các lậu hoặc và không có chấp thủ nữa.

**Trích từ Phật giáo & Vũ trụ quan của tác giả Lê Huy Trứ**

**Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 5/2018**